

Số: 137/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân & gia đình 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 07 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Anh Đặng Anh T**, sinh ngày 25/09/1977

Căn cước công dân số 001077005889 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/12/2021.

- **Chị Bùi Thị V**, sinh năm 08/09/1978

Căn cước công dân số 025178005173 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31/05/2023.

Cùng hộ khẩu thường trú tại: số A ngõ D V, phường H, thành phố Hà Nội – cũ là số 14 ngõ D V, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Đặng Anh T và chị Bùi Thị V cùng xác nhận: anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội (cũ là Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Hà Nội) ngày 15/12/2005, Giấy chứng nhận kết hôn số: 143, Quyền số 01/2005. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay anh Đặng Anh T và chị Bùi Thị V cùng thống nhất xác định không thể khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Đặng Anh T và chị Bùi Thị V có 02 con chung là Đặng Khánh H sinh ngày 09/06/2006 và Đặng Khánh T1 sinh ngày 20/06/2009. Nay ly hôn, do con chung Đặng Khánh H đã trên 18 tuổi, sức khỏe bình thường, có khả năng lao động nên anh T và chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung Đặng Khánh H.

Về con chung Đặng Khánh T1, anh T và chị V thống nhất giao con chung Đặng Khánh T1 cho anh Đặng Anh T (là bố đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh T và chị V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải

quyết. Chị Bùi Thị V được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Anh Đặng Anh T và chị Bùi Thị V xác định không có tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Tuấn tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* Về tình cảm: Anh Đặng Anh T và chị Bùi Thị V cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Do con chung Đặng Khánh H sinh ngày 09/06/2006 đã trên 18 tuổi, sức khỏe bình thường, có khả năng lao động, anh T và chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Giao con chung Đặng Khánh T1 20/06/2009 cho anh Đặng Anh T (là bố đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh T và chị V tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét. Chị Bùi Thị V được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Anh Đặng Anh T và chị Bùi Thị V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001907 ngày 25/7/2025 của Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Bạch Đằng, HBT, HN
(nay là phường Hồng Hà, TP Hà Nội)
- Số Giấy chứng nhận kết hôn: 143, Quyển số 01/2005
Ngày 15/12/2005,
- Phòng THADS khu vực 3 - Hà Nội;
- Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Lê Đức Lợi